

Bản án số: 62/2023/HS-PT  
Ngày 15 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán:

Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 717/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Diệp Kiến L và đồng phạm do các bị cáo có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 392/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Diệp Kiến L**, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: Số 16, lầu 2, đường P, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Diệp Tuấn V và con bà Lâm Hậu L; vợ Nguyễn Thị Cẩm N và có một người con (sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/6/2009 đã bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng - đã thi hành xong bản án; ngày 10/7/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” - đã thi hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Văn L**, sinh năm 1984 tại An Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã VG, huyện T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn C và con bà Phạm Thị T; có vợ Nguyễn Thị N và có 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**3. Trần Ngọc C**, sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: Số 728 đường N, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch:

Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Bá R (chết) và con bà Nguyễn Thị M; có vợ Nguyễn Thị Thùy L và có 2 người con (sinh năm 2001 và năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 09/7/2020 đến ngày 05/11/2020, cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Diệp Kiến L:* Luật sư Nguyễn Bá T, Công ty Luật TNHH DL P, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 43/72 đường C, Phường 4, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L:*

1. Luật sư Nguyễn Văn Q, Chi nhánh Công ty Luật hợp danh Q, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: 151/34/43/1 Liên khu 4-5, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Luật sư Trần Thị T, Văn phòng Luật sư Trần Văn T, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 2/8 đường C, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc C:*

1. Luật sư Trương Thị Thu H, Văn phòng Luật sư K, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 219/31 đường P, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Luật sư Trần Thị T, Văn phòng Luật sư Trần Văn T, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 2/8 đường C, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Ngoài ra còn có các bị cáo Lê Đức T, Võ Ngọc C, Nguyễn Công Đ, Trần Thái Trọng Nghĩa N, Nguyễn Thảo Phương T; các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019 Diệp Kiến L và Phạm Văn L cùng đối tượng tên Út (chưa xác định được lai lịch) và đồng phạm gồm Lê Đức T, Trần Ngọc C, Võ Ngọc C, Trần Thái Trọng Nghĩa N, Chan Kim T, Nguyễn Công Đ, Nguyễn Thảo Phương T rủ nhau thuê xe ô tô tự lái của người khác tại Việt Nam rồi mang sang Campuchia để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Để thực hiện hành vi lừa đảo Diệp Kiến L dùng tiền mặt hoặc mua xe gắn máy, chứng minh nhân dân, căn cước công dân, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe để đem đặt cọc tạo lòng tin của chủ xe cho thuê để được thuê xe. Sau khi nhận xe, Diệp Kiến L cùng đồng phạm đem xe xuống An Giang giao cho Phạm Văn L để Phạm Văn L hoặc đối tượng Út (không rõ tên và địa chỉ) mang sang Campuchia bán. Cụ thể:

*Lần thứ nhất:* Ngày 13/3/2019, Lê Đức T liên hệ với ông Trần K - Giám đốc Công ty TNHH ô tô PD, trụ sở tại Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thuê xe ô tô Toyota Fortuner BKS 51G-48606. Hai bên ký hợp đồng thuê xe với giá

1,2 triệu đồng/ngày, thời gian thuê xe từ ngày 13/3/2019 đến ngày 15/3/2019 và Lê Đức T đưa 01 sổ hộ khẩu bản chính, 01 căn cước công dân bản photo của mình cho ông Trần K chụp ảnh giữ lại. Thuê được xe, Diệp Kiến L cầm lái chở Lê Đức T đi đón Phạm Văn L rồi cùng nhau mang xe sang Campuchia giao cho Út tại khu vực gần Casino Lucky 666 để bán. Út bán được 7.000 USD, đưa cho Diệp Kiến L 5.000 USD, Diệp Kiến L chia lại cho Lê Đức T 3.000 USD, còn lại 2.000 USD thì Út và Phạm Văn L chia nhau. Khi biết bị lừa đảo, ông Trần K đến cửa khẩu Tri Tôn, An Giang nhờ một người chạy xe ôm tên Nam (không rõ lai lịch) đưa sang Campuchia tìm và chuộc lại chiếc ô tô lại với giá 12.500 USD tương đương 295.000.000 đồng. Tại Biên bản định giá ngày 31/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe ô tô Toyota Fortuner BKS 51G-48606 trị giá 1.016.500.000 đồng. Nay ông Trần K chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã chuộc xe là 295.000.000 đồng.

*Lần thứ hai:* Ngày 09/4/2019, Lê Đức T liên hệ với ông Dương Xuân T - Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ BT ở phường TP, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thuê xe ô tô Toyota Fortuner BKS 51G-46616. Hai bên ký hợp đồng thuê xe giá 1,5 triệu đồng/ngày, thời gian thuê từ ngày 10/4/2019 đến ngày 15/4/2019 và Lê Đức T đưa cho ông Dương Xuân T giữ 01 căn cước công dân bản photo sao y bản chính. Sau khi thuê được xe, Diệp Kiến L và Lê Đức T đi An Giang đón Phạm Văn L mang xe sang Campuchia giao cho Út. Út bán xe được 7.000 USD, đưa cho Diệp Kiến L 5.000 USD, Diệp Kiến L chia lại cho Lê Đức T 3.000 USD. Tại Biên bản định giá ngày 31/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe ô tô Toyota Fortuner BKS 51G-46616 trị giá 1.141.583.333 đồng.

Nguồn gốc chiếc xe ô tô trên là của Công ty TNHH sản xuất thương mại LP ở Phường 5, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Thị P làm Giám đốc ký hợp đồng ủy quyền cho anh Nguyễn Lê Trung T, ở quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, khai thác và sử dụng. Sau đó, ông Dương Xuân T ký hợp đồng cho Công ty TNHH dịch vụ BT do ông Dương Xuân T làm Giám đốc, thuê để kinh doanh xe ô tô tự lái. Quá trình điều tra, không thu hồi được chiếc xe ô tô trên. Quá trình giải quyết vụ án, ông Dương Xuân T đã thỏa thuận bồi thường cho chủ xe 1.200.000.000 đồng, nay ông Dương Xuân T yêu cầu các bị cáo bồi thường cho mình số tiền trên.

*Lần thứ ba:* Ngày 21/4/2019, Lê Đức T liên hệ với ông Nguyễn Thế A ở chung cư Đ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thuê xe ô tô Toyota Fortuner màu bạc BKS 51A-59098. Hai bên ký hợp đồng thuê xe từ ngày 21/4/2019 đến 23/4/2019 với giá 900.000 đồng/ngày và Lê Đức T đưa cho ông Nguyễn Thế A giữ 01 CMND, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe (bản photo). Sau khi thuê được xe, Lê Đức T cùng Diệp Kiến L đón Phạm Văn L mang xe sang Campuchia giao cho Út. Chiếc xe này Út bán được 5.500 USD, đưa cho Diệp Kiến L 3.500 USD, Diệp Kiến L chia lại cho Lê Đức T 2.000 USD, Phạm Văn L và Út hưởng số tiền còn lại.

Tại Biên bản định giá ngày 31/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe ô tô Toyota Fortuner màu bạc BKS 51A-59098 trị giá 714.400.000 đồng.

Nguồn gốc chiếc xe ô tô trên là của chị Nguyễn Thụy V ở Phường 9, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh, giao cho ông Nguyễn Thế A làm dịch vụ cho thuê ô tô tự lái. Sau khi biết bị lừa mất xe, qua hệ thống định vị phát hiện xe của mình ở biên giới Campuchia, ông Nguyễn Thế A nhờ hai người chạy xe ôm tên Nguyễn Hữu T, ở thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang và Trịnh Văn C, ở ấp VH, xã VG, huyện T, tỉnh An Giang đưa sang Campuchia tìm và chuộc lại chiếc xe ô tô trên với giá 180.000.000 đồng về trả cho chị Nguyễn Thụy V. Ông Nguyễn Thế A yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã chuộc xe là 180.000.000 đồng.

*Lần thứ tư:* Ngày 03/5/2019, Lê Đức T liên hệ với ông Phạm Thành Đ, ở đường T, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thuê xe ô tô Honda CRV màu đen BKS 51G-55746. Hai bên ký hợp đồng thuê xe từ ngày 03/5/2019 đến 06/5/2019 với giá 1,2 triệu đồng/ngày và Lê Đức T đưa cho ông Phạm Thành Đ giữ 01 chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu (bản phô tô). Sau khi thuê xe, Lê Đức T và Diệp Kiến L mang sang Campuchia giao cho Út. Chiếc xe này Út bán được 6.000 USD, đưa cho Diệp Kiến L 5.000 USD, Diệp Kiến L chia lại cho Lê Đức T 3.000 USD. Tại Biên bản định giá ngày 31/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe ô tô Honda CRV màu đen BKS 51G-55746 trị giá 1.049.793.000 đồng.

Nguồn gốc chiếc xe trên là của ông Phạm Hải Q ở Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho ông Phạm Thành Đ kinh doanh xe tự lái. Sau khi bị lừa qua định vị ông Phạm Thành Đ phát hiện xe ô tô của mình đang ở Campuchia nên đã nhờ anh Trịnh Văn C làm nghề xe ôm ở cửa khẩu chở sang Campuchia tìm và chuộc chiếc xe trên với giá 13.000 USD tương đương 300.000.000 đồng về trả cho ông Phạm Hải Q. Nay ông Phạm Thành Đ yêu cầu các bị can phải bồi thường số tiền đã chuộc xe là 300.000.000 đồng.

*Lần thứ năm:* Ngày 06/7/2019, Diệp Kiến L ứng tiền cho Võ Ngọc C đi mua một xe máy hiệu Yamaha Nouvo và thuê Nguyễn Thanh B ở phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân làm nghề lái xe tự do đi cùng Võ Ngọc C đến liên hệ và thuê chiếc xe Mazda PT50, BKS 51D-35145 của anh Nguyễn Thanh B ở phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Võ Ngọc C ký hợp đồng thuê xe từ ngày 06/7/2020 đến ngày 08/7/2020 với giá 1,2 triệu đồng/ngày và đưa cho anh Bình giữ 01 sổ hộ khẩu, 01 CMND phô tô công chứng, 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo. Sau khi thuê được xe, Nguyễn Thanh B cầm lái chở Võ Ngọc C đến khu vực đường Trường Sơn, quận Tân Bình đón Diệp Kiến L, Võ Ngọc C trả tiền công cho anh Bình 01 triệu đồng. Sau đó Diệp Kiến L đi đón Phạm Văn L cùng mang xe sang Campuchia giao xe cho Út. Chiếc xe này Út bán được 5.500 USD, đưa cho Diệp Kiến L 3.500 USD, Diệp Kiến L chia lại cho Võ Ngọc C 2.000 USD, Phạm Văn L và Út hưởng số tiền còn lại. Tại Biên bản định giá ngày 31/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe ô tô Mazda PT50, BKS 51D-35145 trị giá 503.500.000 đồng. Chiếc xe ô tô trên là của Công ty TNHH xây dựng S, ở phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức do ông Lê Phú C làm Giám đốc, đã ký hợp đồng cho Công ty TNHH đầu tư xây dựng PT Group ở phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức do ông Võ Phú Q làm Giám đốc thuê với giá 18 triệu đồng/tháng, sau đó ông Võ Phú Q ký hợp đồng cho anh Nguyễn Thanh B thuê lại.

Quá trình điều tra, không thu hồi được xe ô tô, anh Nguyễn Thanh B yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

*Lần thứ sáu:* Ngày 26/7/2019, Lê Đức T liên hệ với anh Cao Văn H ở phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thuê xe ô tô Chevrolet Colorado bán tải màu trắng BKS 51D-30218. Hai bên ký hợp đồng thuê xe từ ngày 26/7/2019 đến 29/7/2019 với giá 900.000 đồng/ngày và Lê Đức T đưa cho anh Cao Văn H căn cước công dân, sổ hộ khẩu (bản chính) để chụp ảnh lại. Sau khi nhận xe, Lê Đức T giao chiếc xe ô tô trên cho Diệp Kiến L mang sang Campuchia bán. Diệp Kiến L giao xe cho Út bán được 6.000 USD, đưa cho Diệp Kiến L 5.000 USD, Diệp Kiến L chia lại cho Lê Đức T 3.000 USD.

Tại Biên bản định giá ngày 31/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe ô tô Chevrolet Colorado bán tải màu trắng BKS 51D-30218 trị giá 536.750.000 đồng. Chiếc xe trên là của anh Cao Văn H, do không có hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh nên đã nhờ anh Tạ Văn P ở phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra, không thu hồi được chiếc xe ô tô trên, anh Cao Văn H đề nghị các bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

*Lần thứ bảy:* Ngày 05/9/2019, Diệp Kiến L, Trần Ngọc C bàn nhau thuê xe ô tô Toyota Fortuner BKS 51G-39381 của ông Phan Châu T ở Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Diệp Kiến L đưa cho Trần Ngọc C 01 xe máy Yamaha Hayate BKS 59G1-07566 và 09 triệu đồng để đặt cọc thuê xe ô tô, Diệp Kiến L chở Trần Ngọc C đến vị trí thuê xe, đứng cách xa để Trần Ngọc C giao dịch thuê xe. Trần Ngọc C ký hợp đồng thuê xe 01 ngày với giá 1,3 triệu đồng/ngày và Trần Ngọc C đưa cho anh Phan Châu T 01 sổ hộ khẩu, căn cước công dân bản photo công chứng của mình, thế chấp chiếc xe máy trên và 09 triệu đồng. Sau khi nhận xe, Diệp Kiến L đón Phạm Văn L cùng nhau sang Campuchia bán xe ô tô trên cho đối tượng Chanh (không xác định được lai lịch) tại khu vực Casino Lucky 666. Phạm Văn L trực tiếp đứng ra giao dịch bán xe với 7.000 USD, sau đó nói cho Diệp Kiến L biết, Diệp Kiến L đồng ý và giao xe cho Chanh. Phạm Văn L giữ lại 2000 USD, đưa cho Diệp Kiến L 5.000 USD, Diệp Kiến L chia lại cho Trần Ngọc C 1.300 USD.

Tại Biên bản định giá ngày 31/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe ô tô Toyota Fortuner BKS 51G-39381 trị giá 1.071.916.667 đồng. Nguồn gốc chiếc xe trên là của bà Võ Thị T nhưng bà Thanh giao cho ông Huỳnh Văn S sử dụng và kinh doanh xe tự lái, sau đó ông Huỳnh Văn S cho anh Phan Châu T thuê lại xe ô tô này để cho khách thuê. Ngay sau khi bị mất xe, anh Phan Châu T sang Campuchia nhờ người xe ôm tên là Tám (không xác định được lai lịch) tìm và đã chuộc lại chiếc xe ô tô trên với giá 18.000 USD, quy đổi thành 430.000.000 đồng. Ông Trọng yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền đã chuộc xe là 430.000.000 đồng.

*Lần thứ tám:* Ngày 19/9/2019, Diệp Kiến L, Trần Ngọc C thuê xe ô tô Chevrolet Colorado bán tải BKS 51D-33249 của bà Trương Thị Thanh P - Giám đốc Công ty TNHH TM và VTXD GN ở phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trần Ngọc C ký hợp đồng thuê 01 ngày, đặt cọc 02 triệu

đồng và để lại 01 xe máy, 01 bản CMND, 01 sổ hộ khẩu (bản phô tô công chứng). Sau khi thuê được xe ô tô, Diệp Kiến L và Trần Ngọc C đi đón Phạm Văn L cùng nhau mang xe sang Campuchia bán cho đối tượng Chanh được 6.500 USD. Phạm Văn L giữ lại 2.000 USD, đưa cho Diệp Kiến L 4.500 USD, Diệp Kiến L chia lại cho Trần Ngọc C 1.300 USD. Tại Biên bản định giá ngày 03/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe ô tô Chevrolet Colorado bán tải BKS 51D-33249 trị giá 550 triệu đồng.

Ngày 20/12/2019, qua hệ thống định vị bà Trương Thị Thanh P phát hiện chiếc xe ô tô của mình đang ở Công an tỉnh Svay Riêng nên đã sang Campuchia liên hệ và được Công an tỉnh Svay Riêng chuyển giao chiếc xe trên cho Đoàn biên phòng cửa khẩu Mộc Bài, Tây Ninh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 (nay là Công an thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đã tiếp nhận và trao trả chiếc ô tô trên cho bà Trương Thị Thanh P. Quá trình điều tra, bà Trương Thị Thanh P có đơn từ chối không làm việc với các cơ quan tố tụng, không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự đối với chiếc xe nêu trên.

*Lần thứ chín:* Ngày 25/9/2019, Diệp Kiến L, Trần Ngọc C thuê xe ô tô Ford Ranger bán tải BKS 51C-89444 của Công ty TNHH thương mại vận tải và du lịch GV Car ở phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Thanh N làm giám đốc. Trần Ngọc C ký hợp đồng thuê xe từ ngày 25/9/2019 đến 28/9/2019 với giá 1,2 triệu đồng/ngày và đặt cọc 2,4 triệu đồng cùng 01 xe gắn máy Yamaha BKS 51P1-17768 (do Diệp Kiến L đưa cho Trần Ngọc C), 01 bản photo CMND, hộ khẩu. Sau khi thuê được xe Diệp Kiến L và Trần Ngọc C đi đón Phạm Văn L rồi mang xe sang Campuchia bán cho đối tượng tên Chanh được 7.500 USD, Phạm Văn L đưa cho Diệp Kiến L 5.500 USD, Diệp Kiến L chia lại cho Trần Ngọc C 1.300 USD, Phạm Văn L được hưởng 2.000 USD. Tại Biên bản định giá ngày 31/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe ô tô Ford Ranger bán tải BKS 51C-89444 trị giá 618.450.000 đồng.

Nguồn gốc chiếc xe ô tô nêu trên là của ông Phùng Khắc H ở phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn Thanh N thuê để kinh doanh. Ông Nguyễn Thanh N đã bồi thường cho ông Phùng Khắc H 530.000.000 đồng. Quá trình điều tra không thu hồi được chiếc xe ô tô trên, ông Nguyễn Thanh N yêu cầu các bị can phải bồi thường số tiền 530.000.000 đồng.

*Lần thứ mười:* Ngày 30/10/2019, Lê Đức T và Nguyễn Thị Mỹ H ở khóm Hòa Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và bạn của Nguyễn Thị Mỹ H (chưa xác định được lai lịch) liên hệ với ông Nguyễn Hồng P (HKTT tại ấp 3, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh) trú tại phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thuê xe ô tô Ford ranger BKS 84C-05962, Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp ký hợp đồng thuê xe từ ngày 31/10/2019 đến 02/11/2019 với giá 600.000 đồng/ngày và Nguyễn Thị Mỹ H đưa chứng minh thư nhân dân bản chính, Lê Đức T đưa giấy phép lái xe của mình cho vợ ông Nguyễn Hồng P chụp ảnh lại. Sau khi thuê được xe, Lê Đức T chở Nguyễn Thị Mỹ H về Thành phố Hồ Chí Minh, tới bến xe Miền Tây, Nguyễn Thị Mỹ H đón một thanh niên là bạn của Nguyễn Thị Mỹ H, rồi Lê Đức T lái xe về gặp Diệp Kiến L tại khu

vực đường Tên Lửa, quận Bình Tân, Lê Đức T giao xe cho Diệp Kiến L, Nguyễn Thị Mỹ H đưa cho Lê Đức T 10 triệu đồng. Sau đó, Diệp Kiến L lái xe ô tô chở Nguyễn Thị Mỹ H và bạn của Nguyễn Thị Mỹ H xuống An Giang, trên đường đi Nguyễn Thị Mỹ H xuống xe, còn Diệp Kiến L và bạn của Nguyễn Thị Mỹ H sang Campuchia bán xe. Diệp Kiến L khai, Phạm Văn L bán xe được 5.500 USD, Phạm Văn L đưa cho bạn của Nguyễn Thị Mỹ H 3.000 USD và đưa cho Diệp Kiến L 300 USD. Nhưng Phạm Văn L không thừa nhận đã tham gia bán chiếc xe ô tô này. Cơ quan điều tra đã truy tìm Nguyễn Thị Mỹ H và đối tượng đi cùng Nguyễn Thị Mỹ H nhưng chưa truy bắt được. Tại Biên bản định giá ngày 17/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ xác định chiếc xe ô tô Ford Ranger BKS 84C-05962 trị giá 567.000.000 đồng. Chiếc xe ô tô trên do ông Nguyễn Hồng P mua lại của anh Trần Lâm Anh K, ở khóm 6, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Quá trình điều tra không thu hồi được chiếc xe, ông Nguyễn Hồng P yêu cầu các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

*Lần thứ mười một:* Ngày 12/02/2020, Võ Ngọc C, Nguyễn Thảo Phương T liên hệ thuê xe ô tô Toyota Fortuner BKS 51G-47718 của Công ty TNHH Dịch vụ du lịch và Vận tải I ở Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Công H làm Giám đốc. Trang ký hợp đồng thuê xe từ ngày 12/02/2020 đến ngày 14/02/2020, với giá thuê 1,2 triệu đồng/ngày và thế chấp 01 xe gắn máy cùng đăng ký xe BKS 59K1-32109 và 06 triệu đồng do Diệp Kiến L đưa và 01 bản CMND, 01 sổ hộ khẩu phổ thông của Nguyễn Thảo Phương T đã sao y công chứng. Sau khi thuê được xe, Hiệp (không xác định được lai lịch) là lái xe do Diệp Kiến L thuê trên mạng chở Nguyễn Thảo Phương T, Võ Ngọc C, Diệp Kiến L xuống huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Sau đó, Diệp Kiến L lái xe chở Võ Ngọc C, Nguyễn Thảo Phương T sang Campuchia giao xe cho Phạm Văn L tại khu vực Casino Lucky 666. Phạm Văn L bán xe ô tô cho đối tượng tên Chanh, nhưng do Chanh chưa trả tiền nên chưa biết tiền bán xe được bao nhiêu, Diệp Kiến L và đồng phạm chưa được chia tiền bán chiếc xe này. Tại Biên bản định giá ngày 31/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe ô tô Toyota Fortuner BKS 51G-47718 trị giá 994.333.333 đồng.

Chiếc xe ô tô nêu trên là của bà Nguyễn Thị Kiều H ở Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, ủy quyền cho con trai là anh Nguyễn Đức T quản lý sử dụng, sau đó anh Nguyễn Đức T ký hợp đồng cho thuê xe dài hạn với Công ty TNHH dịch vụ du lịch và Vận tải I. Quá trình điều tra không thu hồi được chiếc xe này, ông Nguyễn Công H đã bồi thường cho anh Nguyễn Đức T chiếc xe ô tô khác tương đương chiếc xe bị Diệp Kiến L chiếm đoạt. Nay ông Nguyễn Công H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

*Lần thứ mười hai:* Ngày 21/3/2020, Diệp Kiến L đưa cho Trần Thái Trọng Nghĩa N 01 điện thoại di động Nokia trắng đen có sim số 0931459975, 01 xe gắn máy và giấy đăng ký xe BKS 59G1-11437 để đi thế chấp thuê xe. Trần Thái Trọng Nghĩa N cùng Võ Ngọc C chở ông Huỳnh Trung N (là lái xe do Diệp Kiến L thuê trên mạng Internet) đến nhà bà Nguyễn Thị Kim A ở Phường 7, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh liên hệ thuê xe ô tô Toyota Fortuner BKS 51H-16069. Nhân ký

hợp đồng thuê xe từ ngày 21/3/2020 đến ngày 22/3/2020 với giá 1,2 triệu đồng/ngày và Trần Thái Trọng Nghĩa N để lại cho bà Kim A giữ 01 xe gắn máy và giấy đăng ký xe BKS 59G1-11437 và 01 căn cước công dân bản photo, 01 sổ hộ khẩu bản chính của Trần Thái Trọng Nghĩa N. Nhận xe, ông Huỳnh Trung N chở Trần Thái Trọng Nghĩa N đến khu vực đường Tên Lửa, quận Bình Tân gặp Diệp Kiến L và Võ Ngọc C thì ông Huỳnh Trung N xuống xe. Sau đó, Diệp Kiến L chở Võ Ngọc C, Trần Thái Trọng Nghĩa N xuống An Giang sang Campuchia bán xe ô tô cho đối tượng tên Chanh được 6.500 USD, Diệp Kiến L gửi vào tài khoản ví Momo số điện thoại 0965190825 của Trần Thái Trọng Nghĩa N 10 triệu đồng, đưa cho Võ Ngọc C 4.000.000 đồng. Ngoài ra Diệp Kiến L khai còn đưa thêm cho Nhân 30.000.000 đồng tại một nhà nghỉ ở huyện Hóc Môn nhưng Trần Thái Trọng Nghĩa N không thừa nhận, kết quả điều tra không có cơ sở kết luận Diệp Kiến L đã đưa cho Nhân 30.000.000 đồng sau này.

Tại Biên bản định giá ngày 31/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe ô tô Toyota Fortuner BKS 51H-16069 trị giá 991.166.667 đồng.

Chiếc xe ô tô nêu trên là của Công ty TNHH TM DV Phương Huy Thuận, do ông Lê Anh Phước làm Giám đốc, ông Phước giao xe ô tô này cho bà Nguyễn Thị Kim A kinh doanh xe tự lái. Quá trình điều tra không thu hồi được chiếc xe này, bà Nguyễn Thị Kim A yêu cầu các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

*Lần thứ mười ba:* Ngày 05/6/2020, Diệp Kiến L, Lê Đức T và bạn của Diệp Kiến L tên Mía (không xác định được lai lịch) đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk gặp Nguyễn Công Đ bàn bạc việc thuê xe mang đi bán. Diệp Kiến L ứng cho Đoàn 08 triệu đồng để đi chuộc lại giấy tờ tùy thân (Đoàn vay tiền cầm cổ trước đó). Nguyễn Công Đ dùng điện thoại có sẵn sim do Diệp Kiến L đưa liên hệ với anh Nguyễn Trường S ở phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thuê xe ô tô Ford Everest màu trắng BKS 47A-29580. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 06/6/2020, Nguyễn Công Đ đi cùng Nguyễn Quốc V (là lái xe do Diệp Kiến L thuê) và đối tượng tên Út (Mía) đến gặp anh Nguyễn Trường S. Nguyễn Công Đ ký hợp đồng thuê xe từ ngày 06/6/2020 đến ngày 08/6/2020 với giá 1,2 triệu đồng/ngày và Nguyễn Công Đ đưa cho anh Nguyễn Trường S giữ 01 CMND (bản chính), 01 sổ hộ khẩu (bản photo) và đặt cọc 05 triệu đồng. Sau khi thuê được xe, anh Nguyễn Quốc V cầm lái chở Nguyễn Công Đ và Út đến khu vực cầu 14, giao xe cho Diệp Kiến L và Lê Đức T, anh Nguyễn Quốc V được Nguyễn Công Đ trả công 01 triệu đồng. Sáng hôm sau, Diệp Kiến L lái xe đi đón Phạm Văn L rồi mang xe sang Campuchia bán cho đối tượng tên Chanh được 7.000 USD. Phạm Văn L hưởng 2.000 USD, đưa cho Diệp Kiến L 5.000 USD, Diệp Kiến L chia cho Lê Đức T 2.000 USD, Lê Đức T chia cho Nguyễn Công Đ 35.000.000 đồng.

Tại Biên bản định giá ngày 31/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe ô tô Ford Everest màu trắng BKS 47A-29580 trị giá 1.156.466.667 đồng.

Chiếc xe trên là của ông Trần Xuân Lê Đức T, trú tại phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk cho anh Nguyễn Trường S thuê để anh Nguyễn Trường S tìm khách cho thuê lại. Quá trình điều tra không thu hồi được chiếc xe



nêu trên, anh Nguyễn Trường S yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc xe ô tô theo quy định của pháp luật.

*Lần thứ mười bốn:* Ngày 02/7/2020, Diệp Kiến L đưa tiền cho Lê Đức T chở Chan Kim T đi mua xe máy Honda Wave Anpha BKS 59D1- 61319 (Thanh đứng tên trong giấy mua bán xe) để thế chấp khi thuê xe ô tô. Sau khi tìm được chỗ thuê xe, Diệp Kiến L đưa cho Lê Đức T 2.850.000 đồng, Chan Kim T đi chiếc xe máy vừa mua được chở người lái xe không rõ tên tuổi, địa chỉ do Diệp Kiến L thuê trên mạng, dẫn đường Diệp Kiến L và Lê Đức T đến Công ty TNHH ô tô PD ở Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Trần K làm Giám đốc. Chan Kim T ký hợp đồng thuê xe ô tô Toyota Fortuner, BKS 51H-26163, với giá 30.000 đồng/giờ, thời gian thuê từ 15 giờ ngày 02/7/2020 đến 22 giờ ngày 04/7/2020 và Chan Kim T đưa 2.850.000 đồng, để lại 01 sổ hộ khẩu bản chính của Chan Kim T, 01 xe máy BKS 59D1-61319 cho ông Trần K. Thuê được xe, người lái xe do Diệp Kiến L thuê chở Chan Kim T đến khu vực gần UBND huyện Bình Chánh, được Chan Kim T trả công 01 triệu đồng. Sáng hôm sau, Diệp Kiến L lái xe đi đón Phạm Văn L để mang xe sang Campuchia bán cho người tên Chanh được 7.000 USD, Phạm Văn L hưởng 2.000 USD, đưa cho Diệp Kiến L 5.000 USD, Diệp Kiến L chia lại cho Chan Kim T 2.500 USD và Lê Đức T 300 USD.

Tại Biên bản định giá ngày 31/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe ô tô Toyota Fortuner BKS 51H-26163 trị giá 984.833.333 đồng.

Nguồn gốc chiếc xe ô tô Toyota Fortuner, BKS 51H-26163 của ông Trần K đứng tên sở hữu, do Công ty TNHH ô tô PD kinh doanh dịch vụ cho thuê xe. Ngày 19/6/2022, Công an tỉnh Tây Ninh đã giữ chiếc xe ô tô có số khung: 3GS9K2525039, số máy: 2GD0702399 do ông Kheam Sovann sử dụng và ông Kheam Sovann đã tự nguyện giao nộp. Cùng ngày 19/6/2022, Cơ quan Võ Ngọc C sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định tạm giữ số 01/QĐ-CSHS-P7 đối với chiếc xe có số khung, số máy nêu trên.

Quá trình điều tra đã thu giữ 08 chiếc điện thoại các loại, 02 sổ hộ khẩu của Diệp Kiến L và đồng phạm và 11 bản hợp đồng thuê xe ô tô bản chính thu giữ của các bị hại. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định các giữ liệu điện tử trong các chiếc điện thoại và chữ viết, chữ ký trong các bản hợp đồng kết quả:

Tại Bản kết luận giám định số 559/C09B ngày 27/01/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận, kết quả khai thác phục hồi dữ liệu, nội dung thông tin của các điện thoại đã thu giữ của các bị can thể hiện một số tin nhắn Zalo giữa tài khoản “Nicholas” của Diệp Kiến L và tài khoản Zalo tên “Phl” của Phạm Văn L trao đổi nội dung thống nhất giá cả và ảnh các loại xe khi Diệp Kiến L tìm kiếm và giao cho Phạm Văn L mang sang Campuchia. Kết quả giám định về chữ viết xác định chữ ký trong các hợp đồng thuê xe ô tô là chữ ký của các bị can Trần Ngọc C, Nguyễn Thảo Phương T, Trần Thái Trọng Nghĩa N, Nguyễn Công Đ, Lê Đức T và Chan Kim T đã ký khi thuê xe.

Ngày 11/12/2020, Cơ quan CSĐT - Bộ Công an ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với các số điện thoại thuộc Tổng công ty viễn thông Mobiphone, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội và Tổng công ty hạ tầng mạng (VNPT-

Vinaphone) mà các bị can đã sử dụng để trao đổi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Kết quả kiểm tra lịch sử giao dịch xác định có cuộc gọi đi, đến và tin nhắn mà các bị can đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 05 chiếc xe máy (do các bị can dùng để đặt cọc khi thuê xe ô tô), kết quả định giá tổng trị giá là 49.908.000 đồng. Tại Công văn số 1153/C01-P1 ngày 23/12/2020 của Cơ quan CSĐT - Bộ Công an (C01), xác định 05 chiếc xe máy này không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Quá trình điều tra, các bị hại đề nghị được giữ lại xe máy và tiền đặt cọc để đòi trả tài sản bị chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra không thu hồi các xe máy trên.

Đối với Chan Kim T có hành vi ngày 02/7/2020 cùng Diệp Kiến L và đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt của ông Trần K làm Giám đốc Công ty TNHH ô tô PD ở Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh chiếc xe ô tô Toyota Fortuner, BKS 51H-26163 trị giá 984.833.333 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Chan Kim T tử vong do bị nhồi máu cơ tim nên ngày 20/9/2021, Cơ quan CSĐT - Bộ Công an (C02) đã ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Chan Kim T nên không đề cập xử lý.

Theo Cáo trạng số 02/VKSTC-V2 ngày 10/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố bị cáo Diệp Kiến L, Phạm Văn L, Lê Đức T, Trần Ngọc C, Võ Ngọc C, Trần Thái Trọng Nghĩa N, Nguyễn Công Đ và Nguyễn Thảo Phương T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 392/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt: Diệp Kiến L tù chung thân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2020.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt: Phạm Văn L 20 (hai mươi) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt: Trần Ngọc C 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam trước đây từ ngày 09/7/2020 đến ngày 05/11/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Lê Đức T, Võ Ngọc C, Trần Thái Trọng Nghĩa N, Nguyễn Công Đ và Nguyễn Thảo Phương T; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 07/10/2022 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành thông báo, sửa chữa bổ sung bản án số 595/2022/TB-TA có nội dung: Các bị cáo Diệp

Kiến L, Nhân, Võ Ngọc C có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền 968.749.667 đồng; bị cáo Diệp Kiến L phải nộp 115.082.200 đồng án phí; bị cáo Võ Ngọc C phải nộp 32.961.783 đồng án phí; Trần Thái Trọng Nghĩa N phải nộp 13.156.245 đồng án phí.

Ngày 29/8/2022 bị cáo Diệp Kiến L và bị cáo Trần Ngọc C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 30/8/2022 bị cáo Phạm Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Diệp Kiến L khai: Bị cáo thống nhất với tội danh như án sơ thẩm đã tuyên. Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Phạm Văn L khai: Đồng ý với tội danh như án sơ thẩm đã tuyên nhưng mức hình phạt quá nặng nên xin giảm nhẹ do bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo có nộp một số tiền để khắc phục hậu quả và tại cấp sơ thẩm gia đình bị cáo cũng có nộp tiền để khắc phục hậu quả nhưng chưa được xem xét là tình tiết giảm nhẹ.

Bị cáo Trần Ngọc C khai: Hiện nay bị cáo bị bệnh tai biến, đi đứng khó khăn, hoàn cảnh gia đình nghèo nên xin giảm một phần hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo, đơn kháng cáo của các bị cáo Diệp Kiến L, Phạm Văn L, Trần Ngọc C hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Tòa án sơ thẩm đã nhận định và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Diệp Kiến L không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Diệp Kiến L. Đối với bị cáo Phạm Văn L có thái độ ăn năn hối cải đã tác động gia đình nộp một phần tiền để bồi thường cho các bị hại nên đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo Phạm Văn L từ 06 tháng đến 01 năm tù, xử phạt bị cáo từ 19 năm đến 19 năm 06 tháng tù. Đối với bị cáo Trần Ngọc C mặc dù tại phiên tòa bị cáo có xuất trình giấy ra viện do bị bệnh, đi đứng khó khăn nhưng không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà là căn cứ để xem xét trong quá trình thi hành án. Nên đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc C.

Luật sư Nguyễn Bá T bào chữa cho bị cáo Diệp Kiến L có ý kiến: Trong quá trình tạm giam bị cáo Diệp Kiến L đã thật sự ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội do trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức pháp luật bị hạn chế; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Nên đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Luật sư Nguyễn Văn Q bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L có ý kiến: Thống nhất với diễn biến về hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên đề nghị xem xét lại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo với mức khởi điểm của khung hình phạt.

Luật sư Trần Thị T bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L có ý kiến: Tại cấp sơ thẩm gia đình bị cáo Phạm Văn L có nộp tiền để khắc phục một phần hậu quả nhưng chưa được xem xét, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tiếp tục tác động gia đình để tiếp tục khắc phục hậu quả và gia đình bị cáo đã nộp thêm số tiền 100.000.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phạm Văn L để bị cáo được sớm trở về sum họp gia đình và tiếp tục lao động kiếm tiền bồi thường cho các bị hại.

Luật sư Trương Thị Thu H bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc C có ý kiến: Mức án 12 năm tù là nghiêm khắc đối với hành vi và vai trò của bị cáo Trần Ngọc C trong vụ án này. Vai trò của bị cáo Trần Ngọc C cũng chỉ là người thực hiện theo yêu cầu của bị cáo Diệp Kiến L. Ngoài ra bị cáo Trần Ngọc C có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh khó khăn, con của bị cáo còn nhỏ, cha và mẹ của bị cáo là người có công với kháng chiến cứu nước mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, bị cáo có bệnh hiểm nghèo. Từ những tình tiết nêu trên, xin Hội đồng xét xử giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Trần Thị T bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc C có ý kiến: Thống nhất với tội danh như án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên bị cáo chỉ thực hiện với vai trò đồng phạm, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc C đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải, hiện nay bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, vợ bị cáo không có việc làm, con còn nhỏ, bản thân bị cáo bị bệnh, gia đình bị cáo có công với nước. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trần Ngọc C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Diệp Kiến L, Phạm Văn L, Trần Ngọc C làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Diệp Kiến L, Phạm Văn L, Trần Ngọc C phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của những người bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định vào tháng 3 năm 2019 đến đầu năm 2020 các bị cáo đã cấu kết với nhau thực hiện hành vi gian dối bằng cách dùng tiền mặt, xe gắn máy, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe để đặt cọc nhằm tạo sự tin tưởng của chủ xe hoặc người quản lý xe để chiếm đoạt 14 chiếc xe ô tô sau đó đem xe sang Campuchia bán để lấy tiền chia nhau. Tổng trị giá của 14 xe ô tô mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 11.897.000.000 đồng. Do đó Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây tác động xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm.

[3.1] Bị cáo Diệp Kiến L là người chủ mưu, cầm đầu và chính bị cáo đã tham gia cùng với các bị cáo khác thực hiện 14 lần thuê xe để chiếm đoạt, Tội phạm đã hoàn thành kể từ thời điểm bị cáo nhận được tài sản do bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để người bị hại tin tưởng đưa tài sản cho bị cáo chiếm đoạt, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.897.000.000 đồng. Xét giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt cao hơn gấp nhiều lần so với định lượng khởi điểm của khung hình phạt. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tổ chức, phạm tội nhiều lần và tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con còn nhỏ, đã xử phạt bị cáo Diệp Kiến L mức hình phạt tù không có thời hạn đã là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Diệp Kiến L không có tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét ý kiến của Luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là chưa có căn cứ nên không được chấp nhận.

Tuy nhiên khi áp dụng điều luật để quyết định hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo Phạm Văn L, án sơ thẩm áp dụng Điều 40 của Bộ luật hình sự là không đúng. Nên sửa lại điều luật áp dụng để quyết định hình phạt đối với bị cáo Diệp Kiến L cho đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Đối với bị cáo Phạm Văn L là người thực hành tích cực trong vụ án. Sau khi bị cáo Diệp Kiến L cùng các bị cáo khác dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe ô tô thì giao xe cho bị cáo Phạm Văn L để Phạm Văn L đem sang Campuchia bán, bị cáo Phạm Văn L trực tiếp 10 lần nhận xe ô tô do Diệp Kiến L giao với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.751.982.000 đồng. Bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có cha được tặng nhiều giấy khen vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác quân sự - quốc phòng tại địa phương và các tình tiết tăng nặng như: Phạm tội có tổ chức, phạm tội 02 lần trở lên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo Phạm Văn L phạm tội với vai trò đồng phạm nên không đồng ý áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội có tổ chức” là chưa có căn cứ nên không được chấp nhận.

Xét trong quá trình điều tra, bị cáo có tác động gia đình khắc phục hậu quả nộp một phần tiền để bồi thường cho bị hại nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn L tiếp tục tác động gia đình nộp một phần tiền để bồi thường cho các bị hại. Do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo thật sự ăn năn hối cải do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do đó, xét ý kiến của Luật sư đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[3.3] Đối với bị cáo Trần Ngọc C đã tham gia cùng với bị cáo Diệp Kiến L 3 lần thuê xe để chiếm đoạt, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.240.366.667 đồng. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm

hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo Trần Ngọc C với mức án 12 năm tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét ý kiến của Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ do bị cáo bị bệnh là chưa đúng với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo Diệp Kiến L, Trần Ngọc C và chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo Phạm Văn L là có căn cứ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn L kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Diệp Kiến L, Trần Ngọc C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Đối với số tiền 100.000.000 đồng do gia đình bị cáo Phạm Văn L đã tự nguyện nộp để bồi thường cho các bị hại theo biên lai thu số 0004179 ngày 14/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được khấu trừ khi của bị cáo Phạm Văn L thi hành án về phần trách nhiệm dân sự.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Lê Đức T, Võ Ngọc C, Nguyễn Công Đ, Trần Thái Trọng Nghĩa N, Nguyễn Thảo Phương T; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Diệp Kiến L, Trần Ngọc C.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 392/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn L.

2.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Diệp Kiến L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Diệp Kiến L tù chung thân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/07/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 18 (Mười tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/07/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 12 (Mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, có trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 09/7/2020 đến ngày 05/11/2020.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Diệp Kiến L, Trần Ngọc C mỗi người phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Bị cáo Phạm Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Đối với số tiền 100.000.000 đồng do gia đình bị cáo Phạm Văn L đã tự nguyện nộp để bồi thường cho các bị hại theo biên lai thu số 0004179 ngày 14/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được khấu trừ khi của bị cáo Phạm Văn L thi hành án về phân trách nhiệm dân sự.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Lê Đức T, Võ Ngọc C, Nguyễn Công Đ, Trần Thái Trọng Nghĩa N, Nguyễn Thảo Phương T; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**